

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/DS-ST

Ngày: 14-9-2017.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Phước Hậu.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-DS, ngày 03/5/2017, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-DS ngày 25/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2017/QĐST-DS ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số nhà 580A/6, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 187, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 266 ngày 13/4/2017). (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thanh P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số nhà 286A/1, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2017 và tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thanh V, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 10/02/2016, anh Trần Thanh V có cho bà Huỳnh Thanh P vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/5/2016 bà P sẽ trả, mục đích vay để tiêu xài. Việc vay tiền giữa anh V với bà P có làm

Giấy biên nhận thỏa thuận cho mượn tiền ngày 10/02/2016 có chữ ký tên và ghi họ tên của Huỳnh Thanh P (sau đây gọi tắt là biên nhận). Tuy nhiên, đến ngày 10/5/2016 bà P chưa trả lãi và vốn cho anh V. Nay anh V yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi là 4.500.000 đồng (từ ngày 10/5/2016 đến 10/4/2017 là 50.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 12 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.500.000 đồng.

Đối với bị đơn Huỳnh Thanh P kể từ khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng bị đơn Huỳnh Thanh P vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Trần Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn Huỳnh Thanh P đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Huỳnh Thanh P vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Trần Thanh V. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Huỳnh Thanh P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, bị đơn Huỳnh Thanh P có địa chỉ cư trú tại số nhà 286A/1 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc bà Huỳnh Thanh P vay số tiền 50.000.000 đồng của anh Trần Thanh V được thể hiện thông qua biên nhận vào ngày 10/02/2016, có chữ ký tên và ghi họ tên của bà Huỳnh Thanh P do anh V đã nộp kèm theo đơn khởi kiện. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho bà P biết về các tài liệu, chứng cứ mà anh V đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có biên nhận vay tiền thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà P theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà P vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với biên nhận mà anh V đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của anh V. Điều này, chứng tỏ rằng bà P đã không phản đối đối với biên nhận mà anh V đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Trần Thanh V là phù hợp với quy định tại

khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu lãi suất của anh Trần Thanh V, cụ thể là lãi suất 4.500.000 đồng (từ ngày 10/5/2016 đến 10/4/2017 là 50.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 12 tháng). Hội đồng xét xử xét thấy tại biên nhận ngày 10/02/2016 thì giữa nguyên đơn Trần Thanh V và bị đơn Huỳnh Thanh P có thỏa thuận về lãi suất là 03%/tháng, nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Huỳnh Thanh P trả lãi theo mức lãi suất là 0,75% (tương đương 09%/năm) trên nợ gốc 50.000.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà nguyên đơn Trần Thanh V yêu cầu bị đơn Huỳnh Thanh P phải trả lãi là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Trần Thanh V được chấp nhận toàn bộ, cho nên bị đơn Huỳnh Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thanh P trả cho anh Trần Thanh V số tiền vốn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất là 4.500.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 54.500.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Huỳnh Thanh P phải chịu 2.725.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh V số tiền 1.390.625 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo

Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 12632, ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư